

CHUYÊN GIA CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC VÀ NƯỚC NGOÀI NÓI VỀ ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRUNG QUỐC

Phạm Quang Diệu (biên dịch) - 2002



Ngày 8/11/2002 Đại hội đảng cộng sản nhân dân Trung Quốc lần thứ 16 đã chính thức khai mạc. Đại hội Đảng này là lần đầu tiên trong thiên niên kỷ mới, diễn ra trong lúc Trung Quốc bước vào một giai đoạn phát triển mới, xây dựng xã hội toàn diện, trong đó, người dân có thể sống một cuộc sống thoải mái và đất nước tăng tốc độ hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để có thêm tư liệu tham khảo chúng tôi xin giới thiệu bài phỏng vấn hai chuyên gia chiến lược của Trung Quốc và quốc tế về những vấn đề đổi mới và phát triển của Trung Quốc.

I. Phỏng vấn HỒ AN CƯƠNG

Hồ An Cương (Hu Angang), giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc thuộc Viện Hàn lâm khoa học Trung Quốc, giáo sư trường đại học Thanh Hoa là người có ảnh hưởng sâu rộng vào quá trình hoạch định chính sách ở Trung Quốc. Năm 1994, ông kiến nghị quân đội không nên tham gia vào lĩnh vực kinh doanh, và 4 năm sau đó, Trung Quốc đã yêu cầu quân đội đứng ra ngoài các hoạt động kinh tế.

Là một người đầy nghị lực với mái tóc rẽ tre và là tác giả của 40 cuốn sách, Hồ An Cương có ảnh hưởng lớn trong các chương trình nghị sự quốc gia. Ngoài chủ trương tách rời quân đội với kinh doanh, ông còn đề xuất giảm bớt cân đối để phát triển bền vững và rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa miền Tây và các vùng duyên hải miền Đông. Theo

ông hiện nay là thời điểm Trung Quốc thực hiện cải tổ thể chế. Nếu hội nghị lần thứ 16 không làm được điều đó thì hội nghị lần thứ 17 sẽ làm, thậm chí là cho đến hội nghị lần thứ 18.

Laurent Malvezin (LM). *Hiện nay, hầu hết nền kinh tế của các nước châu á đang trên đà hồi phục. Đối với Trung Quốc thách thức là ở chỗ vừa duy trì được sức mạnh của đồng nhân dân tệ vừa tránh được suy thoái. Bằng cách nào đường như Trung Quốc đã thành công trong cả 2 mục tiêu trên?*

Hồ An Cương: Quả thật, một số nước châu á đã phục hồi trở lại sau cuộc khủng hoảng với tốc độ chậm chạp. Tuy nhiên, phục hồi không có nghĩa là nền kinh tế của những nước này đạt được mức tăng trưởng cao như trước đây. Các nền kinh tế châu á đang dần thoát khỏi suy thoái và tăng trưởng trở lại, song tất cả chỉ có vậy. Còn Trung Quốc lại đi theo một con đường khác. Khi rơi vào khủng hoảng, nền kinh tế Trung Quốc vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao nhưng từ đó đến nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế lại có chiều hướng chậm lại. Năm 1997, tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc đạt 8,85% nhưng sang năm 1998, chỉ là 7,8% và năm 1999 là 7,1%. Theo số liệu thống kê của Trung tâm Nghiên cứu của chúng tôi, từ năm 1978, nền kinh tế Trung Quốc có thể đạt mức tăng trưởng 9,5%/năm và trên thực tế thập kỷ 90 có thể đạt mức tăng trưởng cao hơn. Rõ ràng, chúng tôi đã đánh mất đà tăng trưởng mà theo lý thuyết phải đạt tới 11-12%.

LM. *Đây có phải là do tác động trực tiếp của cuộc khủng hoảng ở châu á?*

Hồ An Cương: Tôi không nghĩ như vậy. **Vấn đề chính là mất cân đối cung và cầu.** Về cung, chúng tôi đang bước vào giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ. Chẳng hạn như, Trung Quốc đang tiến hành điều chỉnh chính sách nông nghiệp: Từ thập kỷ 50 đến thập kỷ 90, nông dân Trung Quốc phải vất vả để giữ vững sản lượng ngũ cốc để đảm bảo an ninh lương thực. Sang năm 1993, Trung Quốc đưa ra mục tiêu nâng cao sản lượng và Trung Quốc đã làm được điều này trong 5 năm sau. Mục tiêu đặt ra là đạt 500 triệu tấn ngũ cốc trong năm 2000 nhưng chỉ đến năm 1998, Trung Quốc đã tiến đến con số đó, sớm hơn 2 năm so với kế hoạch. Nhưng Trung Quốc tỏ ra lúng túng khi gặp phải vấn đề đủ cung. Chính phủ đã không công bố sự kiện này.

LM: *Nhưng vấn đề ở đây là gì? Tốt hơn là chúng ta hoàn thành sớm kế hoạch hơn là không đạt kế hoạch chứ?*

Hồ An Cương: Vấn đề là với mức sản lượng như vậy Trung Quốc lại rơi vào tình trạng dư thừa khoảng 45 triệu tấn lương thực/năm như đã từng xảy ra năm 1996 trong khi nhu cầu không nhiều. Kết quả là giá cả giảm mạnh trên cả thị trường trong và ngoài nước vì thừa cung. Điều này gây sức ép lớn cho nông dân, những người mà thu nhập phần lớn dựa vào nông nghiệp. Để khuyến khích nông dân đa dạng hoá sản phẩm từ đó có thể làm chủ sản xuất và hạn chế tình trạng thừa cung, chính phủ đã quyết định xoá bỏ chế độ trợ cấp giá nông sản và vì thế các ngành sản xuất kém hiệu quả dần đóng cửa. Tình hình cũng diễn ra tương tự đối với ngành năng lượng. Đầu những năm 90, mục tiêu đặt ra là đến năm 2000 ngành sẽ đạt con số 140 triệu tấn than nhưng chỉ đến năm 1996 ngành đã vượt tới con số 139,2 triệu tấn. Trên thực tế, ngành than của Trung Quốc có thể sản xuất được 150-160 tấn/năm do tại các vùng ngoại ô thành phố xuất hiện rất nhiều mỏ than nhỏ. Vì thế năm 2000 chính phủ đã hạ thấp kế hoạch sản xuất xuống còn 87 triệu tấn. Hơn 300.000 mỏ khai thác than vừa và nhỏ phải đóng cửa và khoảng 20 mỏ than phải ngừng sản xuất hoặc rơi vào tình trạng phá sản trong thời gian tới. Tóm lại, Trung Quốc phải nỗ lực rất nhiều để điều chỉnh lại cơ cấu các ngành kinh tế.

LM: Nói cách khác, ở một số ngành, năng lực sản xuất vượt quá nhu cầu nhưng đây có phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển chậm của toàn bộ nền kinh tế?

Hồ An Cương: Chúng ta hãy cùng xem xét các ngành sản xuất công nghiệp. Tình trạng dư thừa cũng đang nổi cộm. Sản phẩm dệt may gấp đôi cầu, dư thừa trong ngành thiết bị điện tử là 90%. Vấn đề chính ở đây là chúng tôi rót vốn đầu tư vào những ngành không hiệu quả. Cần phải nhớ rằng, trừ ngành bán lẻ và sản xuất thực phẩm, đồ uống, các ngành sản xuất khác của Trung Quốc chưa mở cửa. Sự thiếu vắng môi trường cạnh tranh đã dẫn tới sản xuất không theo thị trường. Dư thừa cung cũng có nghĩa là các doanh nghiệp không tuyển dụng nhiều lao động. Chúng tôi đang vướng vào một cái vòng luẩn quẩn. Chúng tôi sẽ phải dự tính điều gì sẽ xảy ra khi những quy định của WTO được áp dụng. Đây là một việc vô cùng khó khăn.

LM: Khi các nước châu á rơi vào khủng hoảng, nhiều người đã cho rằng Trung Quốc cũng sẽ lâm vào hoàn cảnh tương tự. Nhưng theo như những gì mà ông nói thì có nghĩa là bản thân nền kinh tế Trung Quốc đã có sự khủng hoảng trong sản xuất và cuộc suy thoái ở châu á không làm tình trạng đó tồi tệ hơn?

Hồ An Cương: Đúng vậy, tôi cho rằng, một số nhà chuyên môn đã đánh giá quá cao nhân tố tác động khách quan từ bên ngoài, cụ thể là cuộc khủng hoảng kinh tế châu á đối với Trung Quốc. **Đối với tình hình kinh tế trong nước, dư thừa cung chính là nhân tố đóng vai trò quyết định gây nên sự phát triển chậm. Bối cảnh quốc**

tế chỉ làm cho tình trạng này càng trở nên khó khăn chứ không có tính quyết định. Hậu quả là tỷ lệ thất nghiệp vào những năm 1997-98 ở mức cao không ngờ.

LM: Nhưng thất nghiệp ở nông thôn và thành thị hoàn toàn là những vấn đề khác nhau. ở thành thị đó có thể là những công nhân thôi việc, những người nghỉ mất sức hoặc có thể là một số ít người trở thành ông chủ,... Rất nhiều thuật ngữ khác nhau để chỉ người không có công ăn việc làm. Vậy ông quan niệm đâu là tỷ lệ thất nghiệp thực tế của Trung Quốc, là những người thực sự đang tìm kiếm việc làm?

Hồ An Cường: Năm 1997, theo số liệu thống kê chính thức trong niên giám thống kê hàng năm, số người thất nghiệp của Trung Quốc là 5,5 triệu người, chiếm khoảng 3% lực lượng lao động. Nhưng đây chỉ là con số phản ánh số người thất nghiệp dựa trên thông báo chính thức hoặc có đăng ký và không tính đến những công nhân thôi việc tại các công ty. Vì vậy, trên thực tế, tỉ lệ thất nghiệp phải chiếm khoảng 7% lực lượng lao động.

LM: Tại sao cục thống kê lại không cho biết con số thất nghiệp chính xác?

Hồ An Cường: ở một chừng mực nào đó, bạn luôn bỏ qua một khoảng "tối", ở đó nhiều công nhân không thực hiện đúng cam kết về thời hạn làm việc trong hợp đồng lao động hay nói cách khác là theo số liệu của hợp đồng lao động họ vẫn là quân số của doanh nghiệp nhưng trên thực tế họ không còn làm việc ở công ty nữa, may ra thì họ nhận được một phần nhỏ lương quy định trong hợp đồng nhưng hầu hết là không nhận được xu nào cả¹. Vì vậy, năm 1998, tôi đã dự tính con số thất nghiệp tối thiểu là 15,4 triệu người và tối đa là 16 triệu người, trong đó khoảng 9 triệu lao động thôi việc và chưa tìm được việc khác. Do đó, tỷ lệ thất nghiệp vào khoảng 7,9-8,3%, mức cao nhất trong lịch sử nước nhà.

LM: Thế chính phủ làm thế nào để đối phó với vấn đề này?

Hồ An Cường: Khi đó, biện pháp đầu tiên của chính phủ là kích cầu với hy vọng từ đó sẽ tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Trong bản báo cáo gửi chính phủ tôi đã nêu ra **5 ưu tiên hàng đầu** cần thực hiện. Tôi đã nhấn mạnh rằng

¹ Lương của công nhân có thể bị giảm hoặc mất hẳn. Điều này phụ thuộc rất lớn vào chính sách của các ông chủ doanh nghiệp. Đối với những người nghỉ việc, họ được nhận khoản trợ cấp "một cục" trị giá vài vạn nhân dân tệ (tương đương với vài nghìn đôla) tùy thuộc vào việc nghỉ mất sức sớm hơn bao nhiêu năm. Tuy nhiên, nếu quá 50 hoặc 55 tuổi, họ sẽ không được nhận quyền lợi nào cho dù làm việc ở công ty 25 năm. Tình trạng này ngày càng trở nên phổ biến. Hiện nay, Trung Quốc đang thử nghiệm một số chương trình đào tạo lại và cơ chế nghỉ hưu mới ở cấp địa phương.

mục tiêu **tạo công ăn việc làm** phải là trọng tâm của tất cả các chính sách chiến lược. Ưu tiên thứ 2 và thứ 3 dành cho **quỹ phúc lợi xã hội** và **an sinh của người dân**. Khi người dân cảm thấy tương lai và đời sống được bảo đảm thì họ sẽ không ngần ngại, do dự khi quyết định tiêu dùng hay bất kỳ một quyết định nào khác. Ưu tiên thứ 4 là phải có được **hệ thống dịch vụ hiệu quả và công bằng**. Sở dĩ cần phải hiệu quả vì các chính sách đầu tư phải phù hợp với quy luật thị trường và cần phải công bằng vì chính phủ đã quy định việc cung cấp dịch vụ cho người dân ở các ngành chính như giáo dục, kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ sức khoẻ là như nhau ở mọi nơi. Ví dụ, năm 1997, nếu hơn một nửa nông dân Trung Quốc tiếp cận với nước sạch thì cũng có nghĩa là còn khoảng 430 triệu người không được hưởng điều đó. Và cuối cùng là bất kỳ chính sách nào cũng phải vì quyền lợi của người nghèo.

5 ưu tiên trong phát triển của Trung Quốc

Chiến lược kích cầu không chỉ nhằm mục đích đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, ngăn chặn suy thoái mà quan trọng hơn là nhằm giúp nhân dân làm giàu. Vì vậy trước hết giải quyết những vấn đề liên quan đến kế sinh nhai của 1,25 tỷ con người như sa thải, thất nghiệp, cắt lương hưu, trả lương chậm, thu nhập thấp, bảo hiểm y tế ... Để làm được điều này cần phải thực hiện “5 ưu tiên” sau:

A. Việc làm.

Đây có thể coi là ưu tiên hàng đầu trong tất cả các dự án phát triển. Chính quyền địa phương và Trung ương cần tạo nhiều công ăn việc làm và giảm bớt tỷ lệ thất nghiệp để phát triển kinh tế và ổn định xã hội. Từ những năm 90, mối quan hệ lỏng lẻo giữa tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm đã gây tác động tiêu cực cho đất nước. Hệ số co giãn trong tạo công ăn việc làm của Trung Quốc những năm 80 là 0,323 nhưng đến giai đoạn “85 năm” giảm xuống còn 0,109². Năm 1998, số người có việc làm mới chỉ tăng thêm 3,57 triệu người và hệ số co giãn việc làm giảm xuống 0,064. Điều này phản ánh mô hình tăng trưởng không tạo nhiều việc làm. Lực lượng lao động của Trung Quốc chiếm khoảng 26,3% trên thế giới nhưng nguồn vốn lại chỉ tăng 3,4%. Năm 1998, dân số nông thôn thất nghiệp khoảng 15,4-16,4 triệu người và tỷ lệ thất nghiệp thực tế là 7,9-8,3%. Con số này gần với số người thất nghiệp của Liên minh châu Âu. ở châu Âu, vấn đề việc làm được tất cả các nước thành viên ưu tiên hàng đầu. Trung Quốc phải quyết định chọn mô hình

² Hệ số co giãn này nói lên mối quan tăng trưởng và tạo việc làm. Nếu hệ số là 0.3 tức là 1% tăng trưởng của GDP đi đôi với 0,3% tăng trưởng trong tạo việc làm.

tăng trưởng kinh tế mà trọng tâm là việc làm. Tạo thêm công ăn việc làm và gia tăng số người mới có việc là nhiệm vụ ưu tiên số một của chính quyền các cấp. Việc làm là mục tiêu chủ yếu của tất cả các chính sách kinh tế và xã hội và trong tương lai gần, Trung Quốc dự định giữ mức thất nghiệp ở thành phố từ 5-6%.

B. An toàn xã hội.

Ưu tiên thứ hai là cải tổ hệ thống an ninh xã hội trong khi thực hiện các chính sách cải tổ khác. Việc cải cách chế độ lương hưu, trợ cấp thất nghiệp và hệ thống bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cần phải tiến hành ở các doanh nghiệp quốc doanh. Khi bắt tay vào giải quyết ở các doanh nghiệp nhà nước vừa và lớn phải chú ý đến những ảnh hưởng của chính sách hưu trí, cắt giảm biên chế, chi phí bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ xã hội khác. Công cuộc cải tổ ở các doanh nghiệp nhà nước có thành công hay không phụ thuộc nhiều vào cải tổ thành công của cuộc các yếu tố bên ngoài doanh nghiệp, nhất là hệ thống an sinh xã hội.

C. Ổn định xã hội.

Trung Quốc đang bước vào giai đoạn ổn định xã hội mới. Khi nói về mối quan hệ giữa cải tổ, phát triển và ổn định, việc duy trì ổn định xã hội được đưa lên hàng đầu. Việc thực hiện các biện pháp cải cách đe dọa đến sự ổn định xã hội hoặc không mang lại nhiều lợi ích cần phải thận trọng. Nếu lợi ích đối với các tầng lớp xã hội không đồng đều, chẳng hạn như trong lĩnh vực viễn thông và đào tạo sau đại học, thì không nên cải tổ. Để cải tổ nhận được sự ủng hộ về chính trị, không được xoá những ích lợi hiện tại và phải giúp ích cho đa số nhân dân ở mức cao nhất. Nếu lợi ích của bộ phận nhỏ nhân dân bị ảnh hưởng, cần phải bồi thường thích đáng và nhanh chóng cả về kinh tế và phi kinh tế để giảm bớt sự bất công trong xã hội và loại trừ những nhân tố bất ổn.

D. Công bằng.

Ưu tiên thứ 4 đó là sự công bằng trong phân phối thu nhập và cung cấp dịch vụ. Khi cơ chế thị trường bùng nổ và tăng trưởng kinh tế được đẩy mạnh, chúng ta thường chỉ chú ý đến tính hiệu quả. Chúng ta nên đối xử công bằng khi cung cấp các dịch vụ công cộng như đào tạo cơ bản, vệ sinh, kế hoạch hoá gia đình, cung cấp nước sạch, mạng lưới điện cho các vùng nông thôn và các dịch vụ khác cho mọi người đều được sử dụng. Chẳng hạn như năm

1997, chỉ có khoảng một nửa dân số vùng nông thôn không được dùng nước máy và khoảng 430 triệu người không được cung cấp nước sạch. Đây là một khu vực mà chính phủ có vai trò quan trọng để nâng cao thu nhập và kích cầu tránh để lợi ích xã hội quá cách biệt so với lợi ích cá nhân.

E. Tăng thu nhập cho các hộ gia đình có thu nhập thấp.

Việc kích cầu và đẩy mạnh tiêu thụ đem lại lợi ích trước hết là cho các hộ gia đình có thu nhập thấp ở cả khu vực nông thôn và thành thị. Ban đầu, đầu tư nhà nước phải trực tiếp rót vào các dịch vụ công cộng. Các dự án xây dựng và các công trình công cộng cần rất nhiều vốn. Hệ thống trật tự an ninh xã hội để bảo vệ các công trình này là ưu tiên hàng đầu.

* Trích trong báo cáo của Hồ An Cương tại Hội nghị kinh tế tổ chức ngày 2/6/1999 do thủ tướng Chu Dung Cơ làm chủ tọa.

LM: Năm 1994, ông đã cho rằng Chính phủ quá ưu ái đối với phía Nam trong khi các nơi khác không nhận được sự trợ giúp nào từ Chính phủ và phản đối chương trình thành lập Đặc khu kinh tế (SEZ) ở khu vực này. Điều này có mâu thuẫn với chiến dịch hướng tới miền Tây lần này không?

Hồ An Cương: Mỗi một giai đoạn, bối cảnh hoàn toàn khác nhau. Vào thời điểm đó, tại các vùng duyên hải cần phải thành lập các đặc khu miễn thuế xuất nhập khẩu để tăng khả năng tái xuất khẩu của các công ty trong và ngoài nước. Đối với miền Tây hiện nay, điều cần phải làm để phát triển khu vực này là tạo một môi trường trao đổi hàng hoá tốt hơn. Không nên nêu ra thắc mắc là tại sao chính phủ lại ưu ái hay dành cho miền Tây quá nhiều đặc ân. Chúng tôi dự định sẽ mở rộng hầu hết các thành phần kinh tế để thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước.

LM: Mọi người tỏ ra băn khoăn về ẩn ý trong chính sách mới này. Ông có tham gia quá trình xây dựng chính sách để có quyết định cuối cùng về chiến lược hướng tới miền Tây không³?

³ Chiến lược “hướng tới miền Tây” nhằm phục hồi lại nền kinh tế tại 9 tỉnh Tây Bắc Trung Quốc, gồm: Tân Cương, Thanh Hải, Tây Tạng, Gansu, Sơn Tây, Ninh Hạ, Khu vực tự trị Trùng Khánh, Vân Nam, Quảng Tây và Quý Châu. Trong đó, Ninh Hạ, Thanh Hải và Cam Túc là các tỉnh lạc hậu nhất: 50-70% dân số sống bằng nông nghiệp. 6% trong số 25 triệu người dân Cam Túc đang sống dưới mức nghèo khổ. Năm 1999, 9 tỉnh cùng với khu vực tự trị Trùng Khánh chỉ thu hút được 9,9 tỷ USD vốn đầu tư. Đối với các quan chức địa phương, trong mấy năm tới phải đạt được

Hồ An Cương: Thực ra ngay từ ban đầu và hầu hết đóng góp quan trọng mà tôi tập trung nghiên cứu và viết trong các quyển sách đều xoay quanh vấn đề này. Tôi đã nhận định rằng cần phải thực hiện chính sách trên từ năm 1994. Năm 1995⁴, chúng tôi càng chú trọng khi nhận thấy rằng cần phải giải quyết sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn ở đây. Và chính phủ đã đồng ý với đề xuất của tôi năm 1999. Quả thật, miền Tây rất cần nhiều vốn đầu tư nước ngoài hơn nữa.

LM: Tất nhiên là như vậy, tôi cho rằng: Chính phủ Trung Quốc phải đẩy mạnh đầu tư vào đây bởi cơ sở hạ tầng, lao động chuyên môn và nhiều trở ngại khác ở miền Tây đã và đang khiến các nhà đầu tư nước ngoài không muốn đổ vốn vào.

Hồ An Cương: Đúng vậy. Thực tế là bản thân miền Tây cần phải thay đổi bộ mặt. Làm sao mà bạn có thể hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài thậm chí ngay cả các nhà đầu tư trong nước nếu mạng lưới thông tin liên lạc, đường điện, Internet không đạt tiêu chuẩn quốc tế?

LM: Đề cập đến Internet, hiện nay chính phủ Trung Quốc đang rất bận tâm về vấn đề này. Chính phủ đã quản lý chặt Internet vì lo ngại những kẻ xấu sẽ lợi dụng thành tựu công nghệ cao này. Tại sao ông lại không đồng tình với quan điểm đó?

Hồ An Cương: Chính phủ lo ngại rằng trên Internet sẽ có nhiều trang không lành mạnh nên cần phải quản lý. Nhưng tôi không nghĩ rằng người nước ngoài lại lãng phí thời gian vào việc đưa những trang thông tin như vậy lên Internet. Vì thế, cứ để họ tham gia và tiến hành kinh doanh. Về lâu dài, chúng ta cần phải mở cửa tất cả các ngành và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. ở chừng mực nào đó, thông tin liên lạc đóng vai trò nhất định vào thành công giữa các khu vực miền Tây và miền Đông đất nước.

LM: Đầu năm nay, chính phủ Trung Quốc đã thành lập một ban đặc nhiệm để giám sát việc thực hiện chính sách hướng về miền Tây⁵. Vậy bước đầu tiên để tạo môi trường đầu tư hấp dẫn hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài là gì?

tốc độ tăng trưởng kinh tế 2 con số và tuyển dụng được nhiều nhân tài, kể cả những người tốt nghiệp một trường đại học quốc gia. Các tỉnh này đã đưa ra rất nhiều ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Một số quan chức tỉnh đã thi nhau đưa các điều kiện hấp dẫn giống như các đặc khu kinh tế ở những tỉnh duyên hải.

⁴ Đầu năm 1995, tại phiên họp toàn thể lần thứ 15 của Đảng Cộng sản Trung Quốc, các đại biểu đã tập trung thảo luận vấn đề rút ngắn khoảng cách chênh lệch về phát triển giữa các khu vực.

⁵ Ban chỉ đạo dự án phát triển miền Tây. Chủ nhiệm dự án là hai Bộ trưởng cấp cao ông Tăng Bội Yên và phó chủ nhiệm là ông Lý Tự Bản.

Hồ An Cường: Ví dụ, phải thuận lợi hoá quyền phát minh sáng chế và giảm bớt các thủ tục trong đăng ký. Hiện nay, khoảng 62% các hồ sơ đăng ký chứng nhận quyền phát minh sáng chế là của công ty nước ngoài hoặc của các cá nhân, tăng gấp đôi so với 31% năm 1991. Tuy nhiên, lượng hồ sơ được phê chuẩn chỉ vào khoảng 13%. Nói một cách khác, một số công nghệ đã quá quen thuộc ở châu Âu hoặc Mỹ nhưng nay mới xuất hiện ở Trung Quốc. Tại sao như vậy? Sự chậm trễ sẽ gây tổn hại lớn cho về kinh tế. Vì vậy, chúng tôi phải cố gắng rút ngắn thủ tục và nhanh chóng phê chuẩn hồ sơ. Ủy ban khoa học quốc gia cần phải chấp nhận thực tế là các công ty nước ngoài có uy tín đã hoàn thành hồ sơ sớm hơn các công ty trong nước nếu muốn giải quyết tình trạng ứ đọng như hiện nay. Và chúng ta đang thực hiện theo hướng đó.

LM: Chiến lược hướng tới miền Tây là một chiến lược dài hạn, qua nhiều giai đoạn và nhiều khu vực. Những khu vực nào có liên quan?

Hồ An Cường: Chiến lược này gồm nhiều mục tiêu nhưng tựu chung lại gồm có 4 **trục** sau: **Trục thứ nhất** là trục Đông-Nam, xương sống của khu vực. Tại đây chúng ta cần phát triển cơ sở hạ tầng như hệ thống cung cấp nước. **Trục thứ 2** là trục hướng về miền Nam nơi chứa đựng thị trường tiềm năng lớn và có thể vươn thẳng tới Myanmar. **Trục thứ 3** là Trục á. Chúng tôi cần tăng cường hợp tác với khu vực Trung á và đã có một số dự án xây dựng đường ống dẫn khí đốt⁶. **Trục cuối cùng** là trục phía Đông và Đông-Bắc. Tại đây chúng tôi cần phải phát triển hệ thống thông tin nối liền với các khu vực khác.

LM: Như vậy, tất cả các mục tiêu đều cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với quốc tế và rõ ràng Trung quốc không thể quản lý nổi một cơ cấu như trên nếu không hợp tác với các nước láng giềng cũng như các tổ chức quốc tế?

Hồ An Cường: Đúng vậy. Đó là lý do tại sao trong mấy tuần qua, MOFTEC và SDPC⁷ đã đề nghị tôi thuyết trình quan điểm này trước các độc giả trong và ngoài

⁶ Dự án đường dẫn khí đốt trị giá 120 tỷ nhân dân tệ từ lòng chảo Tân Cương tới Thượng Hải (dài 4.200 km) dự kiến sẽ đóng góp 3% tốc độ tăng trưởng miền tây. Năm 2010, Dự án này sẽ trợ cấp thêm 7,2 tỷ NDT/năm cho ngành công nghiệp Tân Cương và cung cấp 21 tỷ m³ khí đốt/năm cho Thượng Hải. Tháng 7 vừa qua, Chính phủ Trung Quốc đã cho phép các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào công việc quản lý chính của dự án.

⁷ Ủy ban kế hoạch và phát triển quốc gia SDPC. Chủ nhiệm ban là bộ trưởng Tăng Bội Yên. SDPC là Ủy ban thuộc hội đồng nhà nước và tương đương với một Bộ nhưng khác về quy mô và chức năng. Mặc dù gọi là Ủy ban nhưng thực tế lại là một cơ quan trên bộ. Từ năm 1950, cơ quan thuộc hội đồng nhà nước đã được thành lập nhiều lần nhưng về cơ bản vẫn gồm 29 bộ hay Ủy ban, 19 cơ quan trực thuộc như Hải Quan, 7 văn phòng như văn phòng người Trung Quốc ở nước

nước, trong đó có cả đại diện của quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và ngân hàng phát triển châu á (ADB). Tôi cho rằng **điều quan trọng của dự án này là không chỉ mang lại lợi ích cho Trung Quốc nói chung và miền Tây nói riêng mà còn góp phần tăng cường hội nhập và khả năng cạnh tranh tại các thị trường Nam và Đông Nam á**. Khi khu vực ASEAN trở thành một khu mậu dịch tự do vào năm 2003, sự cân bằng trong khu vực sẽ không giống nhau và chúng ta buộc phải theo kịp. Đó chỉ là một ý kiến. Vì vậy, nếu nhìn toàn cục, bạn có thể dễ dàng nhận thấy trong tương lai gần, đường sắt và đường quốc lộ sẽ nối liền giữa các khu vực phía Tây với các nước Đông Nam á tới tận Singapore. Đó chính là viễn cảnh xa của dự án này.

LM: Đề cập đến cuộc cải tổ chính trị ở Trung Quốc, những người nước ngoài cho rằng hình như Trung Quốc có một hệ thống Đảng chính trị kiêm nhiều chức năng trên cơ sở phân chia riêng thành cơ quan hành pháp, cơ quan lập pháp và cơ quan tư pháp. Khi tôi đọc các bài xã luận nói về cải tổ chính trị, tôi thấy Trung Quốc tập trung vào các cuộc cải cách hành chính và dân chủ hoá cơ cấu chính trị-xã hội, đặc biệt là vị thế của dân thường. ông có quan điểm gì về vai trò của cuộc cải tổ chính trị ở Trung Quốc⁸?

Hồ An Cương: Như một số bài báo mà tôi đã viết, cải tổ chính trị sẽ giúp cho các cuộc cải cách kinh tế được thực hiện nhanh hơn. Khi đề cập đến sự đối xử khác biệt trong và ngoài Trung Quốc tôi muốn làm rõ nhiều vấn đề. Cái mà chúng tôi cho là hợp lý có thể lại không hợp lý đối với nước khác. Có nhiều lý do dẫn đến sự khác biệt này như lịch sử, văn hoá và chính trị. Nước nào cũng có lý lẽ riêng của mình. Đó cũng chính là nguyên nhân tại sao tôi đặt tựa đề là “những nghiên cứu bên trong Trung Quốc”.

9 lĩnh vực Trung Quốc cần quan tâm*

1. Phát triển thị trường cạnh tranh và thống nhất
2. Khuyến khích đầu tư vào các công trình công cộng, đặc biệt là cơ sở hạ

ngoài, 10 ban chuyên ngành như Tân Hoa Xã, 19 vụ dưới sự quản lý của các Bộ hoặc Ủy ban như Vụ nội thương thuộc Ủy ban kinh tế và thương mại.

⁸ Các học giả nước ngoài có 2 cách nhìn nhận về cuộc cải tổ chính trị của Trung Quốc. Đó là “Từ trên xuống” và “Từ dưới lên”. Theo cách “ Từ trên xuống”, quá trình cải tổ chính trị đi từ cấp cao nghĩa là dân chủ hoá quá trình hoạch định chính sách nhân mạnh vào tính minh bạch. Đối với một số học giả nước ngoài, điều này cũng có ngụ ý là áp dụng hệ thống đa đảng. Cách nhìn nhận kia cho rằng dân chủ hoá trước hết đi từ gốc rễ rồi mới tiến dần lên ngọn. Một trong những bằng chứng là các cuộc bầu cử diễn ra ở cấp làng những năm 90. Các học giả Trung Quốc lại nhìn nhận vấn đề theo cách khác: một trong những mục tiêu của cuộc cải tổ chính trị là đạt được cái gọi là “luật” và vì vậy chính phủ là một tổ chức theo đúng luật định. ở Trung Quốc, quá trình này được gọi là tiêu chuẩn hoá hành động của chính phủ”.

tầng

3. Thực hiện chính sách cải tổ cơ cấu ngành
4. Giải quyết tình trạng mất cân đối giữa các khu vực
5. Tiếp tục hạn chế sự gia tăng dân số và tìm kiếm các nguồn lực
6. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
7. Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai
8. Điều chỉnh và kiểm soát nguồn vốn công
9. Thực hiện kế hoạch chống lại 10 đói nghèo

*Hồ An Cương và Wang Shaoguang trong cuốn sách “Nhà nước và thị trường”.

Trong phạm vi cuộc cải cách chính trị, điều thú vị khi nhận ra rằng ở Trung Quốc - nơi mà tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và những thay đổi về xã hội diễn ra nhanh chóng - vai trò cũng như vị thế của chính phủ và CPC cũng thay đổi theo. Ngày nay, cái mà chúng ta gọi là một chính phủ hoạt động hiệu quả gần giống với khả năng thích nghi với quy luật kinh tế thị trường. Trong bối cảnh mới, vai trò của các nhà lãnh đạo đang thay đổi. Để rõ hơn, năm 1993, tôi đã liệt kê 9 lĩnh vực mà nhà nước cần quan tâm và tới năm 2000 điều này vẫn còn đúng. Một trong số đó là cần phải nhanh chóng rút ngắn mất cân bằng giữa khu vực duyên hải và các vùng sâu vùng xa. Chúng tôi cũng đang kiến nghị cho chính quyền địa phương tham gia vào quá trình hoạch định chính sách quốc gia.

LM: Cả những vấn đề liên quan đến ngân sách?

Hồ An Cương: Tất nhiên là không. Chính quyền địa phương sẽ không và không thể tham gia vào các chính sách liên quan đến tài chính và thuế. Tuy nhiên Chính phủ khuyến khích các địa phương tự tìm kiếm và phân bổ các nguồn lực. Trung Quốc quá rộng lớn để có thể quản lý theo chế độ tập quyền trung ương nhưng không có nghĩa là không xây dựng được chế độ phân quyền. Tuy nhiên, sự phân quyền phải cân bằng giữa các vùng.

LM: Mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức của Đảng Cộng sản cũng thay đổi?

Hồ An Cương: Tôi nghĩ vấn đề này khác biệt hoàn toàn. ý tôi muốn nói rằng nhiệm vụ cấp bách là chuyển từ Đảng của “thời kỳ cách mạng” sang Đảng của “thời kỳ quản lý”. Thực chất đây không phải là vấn đề phân chia quyền lực mà là vấn đề tổ chức quản lý. Làm thế nào Đảng có được khả năng lãnh đạo với hiệu quả cao?

Trong quá trình đó, phải giải tán tất cả các nhóm có lợi ích riêng và có ảnh hưởng lớn. Điều tôi bận tâm nhất là làm sao đem lại lợi ích cho một bộ phận lớn dân cư trong xã hội. Vì thế, quan điểm của tôi trước hết là nhằm vào người nghèo sau đó mới là các tầng lớp khác trong xã hội. Vấn đề về phân chia quyền lực của chính phủ và vai trò của Đảng Cộng sản đã nảy sinh từ lâu. Hiện nay, tôi không quan tâm ai là tổng bí thư hay bí thư tỉnh hay là uỷ viên chính trị. Tôi chỉ nhìn vào cái mà họ làm được.

LM. Thế còn về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình?

Hồ An Cường: Bạn đã nắm bắt được vấn đề rồi đấy. Hệ thống này cần phải minh bạch hơn để có thể đảm bảo rằng các chính sách đều vì quyền lợi của nhân dân. Bởi vì, sau tất cả, chính trị chính là vấn đề thỏa hiệp. Nếu bạn quản lý tất cả các lợi ích khác nhau để phù hợp với chương trình chính trị đại diện cho mọi người dân tức là bạn đã đi đúng hướng.

LM: Vai trò hiện nay của Quốc hội là gì vậy?

Hồ An Cường: Thực tế, cho đến nay, Uỷ ban thường vụ quốc hội và các văn phòng trực thuộc tham gia khá nhiều vào việc hoạch định các chính sách. Quốc hội cần phải hoạt động chuyên nghiệp hơn. Cần điều chỉnh mối quan hệ giữa quốc hội và Hội đồng nhà nước để quốc hội có thể đóng vai trò chính trị hoàn toàn là một tổ chức cao nhất của quốc gia. Các văn phòng trực thuộc phải độc lập, chịu trách nhiệm thu thập thông tin về một số lĩnh vực nhất định giống như ở Mỹ và Đài Loan. Đó là cách duy nhất để có thể tránh được tình trạng thiếu thông tin cần thiết về những vấn đề chính trị quan trọng.

LM: ý ông là ông tán thành việc áp dụng một số thực tiễn của Mỹ vào cơ cấu chính trị Trung Quốc?

Hồ An Cường: Đó không phải là điều tôi muốn nói. Quan điểm của tôi là có thể áp dụng một số cách thức và cơ chế trong quốc hội để giúp cơ quan này hoạt động có hiệu quả và chuyên nghiệp hơn. Đó không phải là cũng làm như Mỹ. Trung Quốc đã thực hiện thành công công cuộc cải tổ trong 20 năm qua nhờ vào việc tôn trọng và bảo tồn văn hoá chính trị và lịch sử. Chúng tôi có thể nói rằng Trung Quốc đã đi theo hướng phát triển riêng của mình bởi Trung Quốc biết lựa chọn cách thức phù hợp nhất cho bản thân để có thể ổn định một cách tự nhiên và không đặt ra bất cứ câu hỏi "tại sao", "liệu", hay những câu hỏi tương tự thế. Con đường mà Trung Quốc vạch ra là con đường duy nhất, phù hợp với bối cảnh kinh tế, con người và chính trị của Trung Quốc. Vì vậy, điều duy nhất mà tôi có thể nói đó là Trung Quốc mà bạn

thấy ngày nay là sản phẩm trực tiếp của Đặng Tiểu Bình và mọi chính sách của Trung Quốc không bao giờ bỏ qua nhân tố quan trọng và cơ bản duy nhất: nhân tố con người và đất đai.

LM: Nếu ông là người chịu trách nhiệm về chương trình cải cách của chính phủ, ông sẽ ưu tiên vấn đề gì đầu tiên?

Hồ An Cương: Trung Quốc cần phải **tiến hành cải tổ trong 3 lĩnh vực đó là cải tổ xã hội, cải tổ khu vực quốc doanh và cải tổ tài chính**. Tuy nhiên, mức độ ưu tiên cho 3 cuộc cải tổ này không giống nhau. **Thứ nhất**, cho đến nay ổn định xã hội là vấn đề mấu chốt. **Cải tổ, phát triển và ổn định chính là mối quan hệ tam giác có ảnh hưởng và tác động xen kẽ nhau trong đó ổn định phải ưu tiên hàng đầu**. Với quan điểm đó nên tôi không đồng ý với một số điểm trong nghị quyết khoá họp lần thứ 15. Tôi cho rằng, **trước hết, Trung Quốc cần phải xây dựng một hệ thống phúc lợi xã hội mới**. Thứ hai, đối với cải tổ và cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước cần phải tách ra khỏi hệ thống phúc lợi xã hội, đây là một gánh nặng rất lớn hiện nay của các doanh nghiệp. **Nếu làm được điều đó, các doanh nghiệp nhà nước có thể nhanh chóng thay đổi cách quản lý từ trước đến nay**. Thứ 3, cải tổ trong lĩnh vực tài chính cần phải lưu ý tới những rủi ro và đặc trưng riêng của Trung Quốc.

Tôi cũng muốn nói thêm rằng, các nhà lãnh đạo của chúng ta dù là ai cũng cần phải minh bạch trong quá trình thực hiện cải tổ. Họ nên cho phép hoặc khuyến khích các cán bộ địa phương, các đại biểu quốc hội và các chuyên gia tham gia đóng góp vào công cuộc cải tổ hơn nữa. Trong một phiên họp quốc hội, Thủ tướng Chu Dung Cơ đã nhấn mạnh rằng hệ thống phúc lợi cần phải điều chỉnh hoàn toàn. Trong 3 đến 4 năm nữa, Trung Quốc nên tiến thêm một bước mới trong phát triển. Mặc dù chúng tôi đã có 20 năm cải tổ, nhưng còn quá nhiều điều chứng tỏ công cuộc cải tổ đang diễn ra chậm chạp.

LM. Nhiều người tỏ ra nghi ngờ về khả năng Trung Quốc sẽ đáp ứng các yêu cầu của Tổ chức Thương mại thế giới. Từ đầu thập kỷ 90, đề tài này đã được nói nhiều trong học thuyết “mối đe dọa Trung Quốc” liên quan đến sự tăng trưởng cả về kinh tế và chính trị cũng như sức mạnh quân sự trên trường quốc tế. Quan điểm của ông về toàn cảnh Trung Quốc hiện nay là gì?

Hồ An Cương: Tôi không đồng ý với cái gọi là “mối đe dọa Trung Quốc”. Chúng ta hãy nói về vai trò và vị thế của Trung Quốc trong thế giới ngày nay và phải dùng từ “đóng góp” chứ không phải là “đe dọa”. Tốc độ tăng GDP của Trung Quốc cao hơn 3 lần so với tốc độ GDP bình quân của thế giới. Theo tính toán của Ngân hàng thế

giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu là 3% thì Trung Quốc đóng góp 0,3%. Về thương mại, mức tăng trưởng bình quân của ngoại thương Trung Quốc là 14% trong khi của thế giới chỉ độ khoảng 4-5%. Cuối cùng mức đóng góp về nông sản, ví dụ như ngũ cốc của Trung Quốc đang tăng nhanh hơn so với nhiều nước phương Tây. ở đây, tôi đang nói đến các thành tựu mới so với các nước công nghiệp tiên tiến như Mỹ, châu Âu. Tất nhiên, thực tế chúng tôi không đứng đầu thế giới nhưng bạn phải nhìn vị thế của Trung Quốc từ khi mới khởi đầu cho đến nay và sự đóng góp vào nền kinh tế thế giới nói chung.

Tham nhũng gây thất thoát hàng ngàn tỷ NDT

Hồ An Cương ước tính rằng từ năm 1995 đến 2000, mỗi năm Trung Quốc thất thoát khoảng 955 tỷ-1,3 ngàn tỷ NDT, tương đương với 13,2-16,8% GDP. Theo Hồ An Cương những con số này chỉ là thống kê chủ quan, thực tế chúng còn lớn hơn nhiều. Do các hoạt động tham nhũng đều được che đậy kín đáo nên việc thu thập thông tin chính xác rất khó khăn và kết quả là không đưa ra được con số dự kiến sát thực tế. Hồ An Cương phân thành 4 kiểu tham nhũng chính sau:

1. **Thất thu thuế:** là những hành vi tránh né cơ quan thuế và thất thu liên quan đến thuế và hải quan vào khoảng 570-680 tỷ NDT/năm. Đây là hình thức thất thoát nguy hiểm nhất, liên quan trực tiếp đến tổn thất kinh tế.
2. **Các hoạt động kinh tế ngầm:** các hoạt động kinh tế ngoài tầm kiểm soát của pháp luật và đánh thuế của Chính phủ. Loại hình này không gồm những số liệu liên quan đến GDP và gồm các hình thức sau: hành vi liên quan đến sản xuất kinh doanh thuốc phiện, các hoạt động của các nhóm tội phạm chuyên nghiệp, giấu giếm lợi nhuận và dùng các tổ chức kinh tế hợp pháp để che đậy hành vi phạm pháp, các thương vụ bất hợp pháp, chuyển tiền và các giao dịch ngầm khác không thống kê được. Thất thoát của loại này khoảng 30-34 tỷ NDT/năm.
3. **Biến thủ công quỹ:** loại tham nhũng này chủ yếu là chiếm đoạt các quỹ và vốn tài trợ của nhà nước, trong quá trình thực hiện hợp đồng và khai khống các chi phí chi tiêu. Mặc dù là thiệt hại kinh tế nhưng loại tham nhũng này cũng là một hình thức tham nhũng chính trị và nhiều vụ tham nhũng lớn của Trung Quốc bị phanh phui đều thuộc loại tham nhũng này. Tổn thất hàng năm ước tính là 258-341 tỷ NDT/năm.

4. **Móc ngoặc:** Được hiểu là các tác động của một số nhóm lợi ích để “lái chính sách của Chính phủ” nhằm phục vụ lợi ích cục bộ hay cá nhân. Ví dụ, nhiều cách để các cá nhân hay nhóm người, doanh nghiệp vận động Chính phủ về các chính sách thuế, chi tiêu và đầu tư công cộng.... Ví dụ ngành độc quyền lớn nhất của Trung Quốc là điện lực và thất thoát hàng năm đổ lên người tiêu dùng do móc ngoặc ước tính từ 56-112 tỷ NDT. Trong ngành hàng không, tổn thất này là 7,5-10 tỷ NDT. Thiệt hại của cả nền kinh tế do hình thức tham nhũng này khoảng 130-202 tỷ NDT/năm.

Triển vọng nền kinh tế Trung Quốc

Tăng trưởng kinh tế chịu ảnh hưởng mạnh bởi hai nhân tố. Một là ảnh hưởng trực tuyến trong đó tăng vốn đầu tư cho sản xuất sẽ giúp kinh tế tăng trưởng mạnh trong một thời gian ngắn mà không cần thay đổi cơ cấu ngành hay công nghệ. ảnh hưởng thứ 2 là ảnh hưởng của năng suất, ở đây sáng kiến công nghệ, trình độ quản lý và cơ cấu của các ngành công nghiệp cùng với cải tổ tổ chức kinh tế là động lực tăng trưởng dài hạn. Trong kinh tế học, nhân tố ảnh hưởng đầu sẽ dẫn đến sự chuyển dịch năng lực trên đường giới hạn khả năng sản xuất còn nhân tố sau làm dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất dẫn đến tăng năng lực sản xuất.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh của Trung Quốc sau khi tiến hành cải cách và mở cửa dựa trên sự gia tăng năng suất tổng thể (TPF)⁹). Theo thống kê của Cục Thống kê quốc gia, từ năm 1975-1995, vốn đầu tư đóng góp 55% vào tăng trưởng kinh tế và TPF là 29% (So với các tính toán khác, con số 29% là khá cao nhưng so với con số 40% của ngân hàng thế giới thì còn thấp). Trong khi, trước giai đoạn này, TPF thực tế là âm.

Trong tương lai gần, tăng trưởng kinh tế nhờ nhân tố lao động chưa chắc đã vượt quá 1%. Hiện nay Trung Quốc đã đạt mức tiết kiệm rất cao là 40% và tỷ lệ đầu tư trong nước đã khá lớn, không thể hy vọng nhiều vào con đường phát triển dựa trên tăng đầu tư. Vì thế, nhân tố chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc trong dài hạn là TPF.

TPF cao là kết quả của chính sách hiệu quả và một bộ máy quản lý tốt. Các hệ thống hoạt động có hiệu quả là rất cần thiết để có thể tích lũy và tiết kiệm nguồn nhân lực và tài nguyên thiên nhiên. Đây cũng là biện pháp để

⁹ TPF đo lường mức độ hiệu quả của việc sử dụng vốn và lao động trong quá trình sản xuất ra sản phẩm. Có ba thành tố chính trong TPF là chất lượng của lao động; cơ cấu vốn - lao động; và công nghệ.

Trung Quốc bù đắp những thiệt hại khi hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu. Muốn nâng cao hơn nữa tốc độ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo tính lâu dài, Trung Quốc cần phải làm 3 việc sau:

- Đầu tiên và quan trọng nhất là cần phát triển hơn nữa hiệu quả chính sách và quản lý hợp lý. Nếu không sẽ làm chậm lại quá trình tăng trưởng. Thêm vào đó, vai trò của chính phủ và các thành phần trong xã hội cũng có tầm quan trọng lớn. Trong đó, các doanh nghiệp, phường xã, quần chúng và thậm chí cả các tổ chức quốc tế đóng vai trò quan trọng. Chính phủ cần tạo ra kết nối chặt chẽ hơn nữa với xã hội. Điều này có thể mang lại tầm mới cho hợp tác giữa Chính phủ với các doanh nghiệp và người dân bằng cơ chế thông tin hai chiều. Đồng thời nâng cao hiệu quả của chi tiêu công cộng và mang lại lợi ích tốt nhất cho người dân.
- Nâng cao năng lực quản lý thông qua cải tổ hệ thống hành chính. Xoá bỏ tham nhũng. Mở cửa thị trường để tăng khả năng cạnh tranh, xoá bỏ độc quyền.
- Cuối cùng, minh bạch hơn nữa công cuộc cải tổ và cung cấp nhiều thông tin cho dân chúng. Công bố rõ ràng để nhân dân biết về chức năng trách nhiệm của các cơ quan quản lý.

Bước ngoặt trong phát triển kinh tế của Trung Quốc trong tương lai sẽ dựa trên tính hiệu quả cao, công bằng, ổn định và thất nghiệp thấp.

Hồ An Cương. 2002. Triển vọng kinh tế Trung Quốc.

2. Phỏng vấn Nicolas Lardy

Tiến sỹ Nicholas Lardy là thành viên của Ủy ban hành chính thuộc Ủy ban Quốc gia quan hệ Trung-Mỹ của Chính phủ Mỹ, thành viên vụ quan hệ đối ngoại, Tổng biên tập thời báo Châu á và Kinh tế Trung Quốc. Nicholas Lardy được coi là một trong những chuyên gia hàng đầu về Trung Quốc hiện nay. Trong một cuộc tọa đàm mới đây, Nicholas Lardy đã trả lời một số câu hỏi liên quan đến tương lai của Trung Quốc, hội nhập WTO, và về đồng Nhân dân tệ (NDT).



Hỏi: Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao là rất cần thiết để cải thiện đời sống trong các ngành ít có lợi thế. Theo ông, Trung Quốc cần phải có mức tăng trưởng kinh tế tối thiểu là bao nhiêu ? và tăng trưởng kinh tế có thể biến động như thế nào khi nền kinh tế toàn cầu suy thoái?

Người Trung Quốc đều cho rằng cần phải có mức tăng trưởng kinh tế từ 7-8% để có thể tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, theo tôi, điều này phụ thuộc rất nhiều vào nền tảng của sự tăng trưởng. Nếu các ngành sản xuất thu hút nhiều lao động phát triển mạnh, họ có thể tạo nhiều công ăn việc làm chỉ với mức tăng trưởng kinh tế khoảng 5-6% hơn là tăng trưởng kinh tế là 7-8% song thiếu sự tái cơ cấu. Vì vậy, **nếu chỉ tập trung vào việc nâng cao mức tăng trưởng kinh tế thì thật là sai lầm. Điều quan trọng là phải tái cơ cấu.**

Về câu hỏi thứ 2, như đã đề cập ở trên, năm 2001, Trung Quốc đã có mức tăng trưởng cao trong khi nền kinh tế thế giới suy thoái. Nguyên nhân là do Trung Quốc ít bị dao động hơn so với các nền kinh tế khác, chẳng hạn như Đài Loan. Cơ cấu xuất khẩu của Đài Loan tập trung chủ yếu là các mặt hàng điện tử. Do đầu tư vào công nghệ thông tin giảm cộng với sự sa sút của các sản phẩm này trên thị trường nên Đài Loan đã rơi vào tình trạng suy thoái tồi tệ nhất kể từ năm 1949. Điều này đã khiến cho dư luận sửng sốt bởi trong cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, Đài Loan đã được xếp vào danh sách các nền kinh tế lớn mạnh nhất không bị ảnh hưởng. Hiện nay, dấu hiệu suy thoái của kinh tế Mỹ và ở một chừng mực nào đó là nền kinh tế châu Âu đã tác động tiêu cực đến Đài Loan. Đây là một minh chứng cho thấy nền kinh tế Đài Loan phụ thuộc rất nhiều vào xuất khẩu.

Về chính sách họ không hề sai lầm, có chăng là sai lầm trong cơ cấu. Trung Quốc muốn thực hiện chiến lược đa dạng hoá xuất khẩu và họ đang đẩy mạnh xuất khẩu nhiều chủng loại hàng hoá như giày da, đồ chơi và các dụng cụ thể thao. Tất cả các mặt hàng này cách đây mấy thập kỷ Đài Loan đã bỏ dần và chuyển cho Trung Quốc đại lục sản xuất. Trung Quốc nhằm vào một thị trường rất rộng lớn là thị trường của những khách hàng có thu nhập thấp. Ngày nay, người tiêu dùng không bỏ tiền ra mua những đôi giày hợp một của ý mà mua sản phẩm cùng loại nhưng có giá rẻ hơn của Trung Quốc. Nền kinh tế của Trung Quốc không dễ chao đảo như các nước khác trong khu vực song chắc chắn dễ bị ảnh hưởng hơn so với một nền kinh tế ít thương mại hoá cách đây 20 năm.

Hỏi: Nếu có thể, xin ông cho biết về sự mất giá của đồng nhân dân tệ trong vài năm tới và các vấn đề liên quan đến khả năng chuyển đổi của đồng tiền này?

Tôi nghĩ rằng trong một thời gian ngắn (3-4 năm tới), đồng NDT của Trung Quốc sẽ không bị mất giá bởi Trung Quốc có khối lượng ngoại tệ dự trữ rất lớn. Trong vài năm qua, mặc dù thặng dư thương mại không nhiều, song Trung Quốc lại có một vị thế tài chính khá mạnh và thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài .

Tất cả những nhân tố trên sẽ không gây ra bất kỳ sức ép giảm giá đáng kể nào đối với đồng NDT. Trong vài tháng qua, đồng Yên đã có xu hướng sụt giảm nhưng liệu nó có kéo theo sự sụt giá của đồng NDT hay không? Chắc chắn người Trung Quốc đã và đang lưu tâm đến vấn đề đó. Nhưng điều này giống như một trò chơi trong đó Trung Quốc giành được nhiều điểm hơn so với Nhật Bản. Tất nhiên là chúng ta không đề cập đến sự cạnh tranh trực tiếp giữa hàng hoá của Nhật và Trung Quốc tại thị trường. Thực tế là khi đồng Yên mất giá, các đồng tiền khác của các nước Đông Nam á-những đồng tiền chủ yếu là được thả nổi- cũng có xu hướng sụt giảm theo. Và hàng hoá của Trung Quốc, hàng hoá của các nước Đông Nam á sẽ có sức cạnh tranh hơn tại thị trường một nước thứ 3. Đó là điều mà Trung Quốc có được, khi đồng Yên sụt giá, mà đồng NDT vẫn giữ nguyên giá.

Về vấn đề chuyển đổi, tất nhiên là đồng NDT có khả năng này khi được quy đổi thành một tài khoản vãng lai cho 5 năm. Nếu bạn là một công ty Trung Quốc và bạn muốn nhập khẩu một mặt hàng nào đó, trừ trường hợp đó là mặt hàng bị hạn chế nhập khẩu bởi hạn ngạch hoặc giấy phép, bạn có thể dùng đồng NDT để thanh toán. Vì vậy, đồng NDT có thể quy thành tài khoản vãng lai hoặc tài khoản có khả năng chuyển đổi. Nếu bạn là một công ty nước ngoài, một công ty có vốn đầu tư nước ngoài làm ăn có lãi và Hội đồng Quản trị muốn chia cổ tức cho các thành viên, bạn có thể được nhận bằng đồng NDT. Bạn cũng có thể nhận cổ tức sau đó chuyển sang đồng ngoại tệ và gửi vào tài khoản riêng tại Mỹ, EU hoặc bất kỳ nơi nào.

Hỏi: Vấn đề khó là chuyển đổi tài khoản vốn. Tài khoản mà người Trung Quốc còn coi là mục tiêu dài hạn?

Tôi không nghĩ tài khoản vốn bằng đồng NDT có thể chuyển đổi được khi hệ thống ngân hàng trong nước quá yếu kém. Do yếu kém nên các ngân hàng không thể trả nợ cho những công ty có quy mô lớn hơn. Và nếu các khách hàng rút tiền ra rồi chuyển thành đồng USD và gửi sang ngân hàng Citibank tại Mỹ hay ngân hàng Thượng Hải ở Hồng Kông hoặc một ngân hàng nào khác thì đó là một thảm hoạ đối với hệ thống tài chính. Vì vậy, tôi nghĩ chỉ khi nào các ngân hàng Trung Quốc phục hồi lại sức mạnh và duy trì được khả năng tồn tại họ mới có khả năng chuyển đổi

các tài khoản vốn và cho phép các công dân Trung Quốc có thể tìm kiếm lợi nhuận. Khi đó, các ngân hàng có thể kiểm soát được đồng NDT và chuyển đổi các tài khoản vốn thành đồng euro hay đồng Franc của Thụy Sĩ hay bất cứ đồng ngoại tệ nào đó.

Do phần lớn số tiền gửi trong hệ thống ngân hàng là của các hộ gia đình nên số tiền gửi ngân hàng chiếm khoảng 3/4 GDP. Nếu các cá nhân quyết định rút toàn bộ hoặc một phần lớn số tiền gửi thì các ngân hàng sẽ không có khả năng trả nợ và đây chính là một nguy cơ tiềm tàng đối với hệ thống ngân hàng Trung Quốc.

Tôi nghĩ rằng các ngân hàng Trung Quốc sẽ có khả năng chuyển đổi tài khoản vốn khi họ có đầy đủ sức mạnh và hoạt động một cách hiệu quả. Hy vọng rằng, các ngân hàng Trung Quốc sẽ làm được điều này trong vòng 5 năm nữa bởi khi đó họ phải đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt từ phía các ngân hàng nước ngoài.

Hỏi: Ông có thể tiết lộ số liệu thống kê chính xác về nền kinh tế Trung Quốc hay không? Cách đây một năm, Bộ thương mại Mỹ đã đưa ra mức tăng trưởng là 5% năm 2000 nhưng sau đó lại đính chính thành 4%. Điều này có xảy ra đối với Trung Quốc?

Một điều chắc chắn khi nói về các số liệu thống kê của Trung Quốc là những con số này luôn thay đổi. Một số trường hợp đưa ra số liệu không có giá trị. Và trong một số trường hợp, các cơ quan chức năng lại đưa ra các số liệu hoàn toàn trái ngược nhau. Chẳng hạn như số liệu về phân phối thu nhập. Trung Quốc đưa ra rất nhiều số liệu thống kê về phân phối thu nhập và tôi nghĩ rằng phân phối thu nhập mất cân đối lớn nhưng chính xác là lớn đến mức độ nào thì không ai dám chắc. Số liệu về GDP là điều mà hầu hết mọi người đều quan tâm và mấy tháng trước đây các nhà chuyên môn đã tranh luận với nhau về vấn đề liệu có hay không tình trạng tăng trưởng kinh tế thấp hơn so với mức tăng trưởng mà chính phủ đưa ra. Nhiều nhà phê bình cho rằng mức tăng trưởng kinh tế sẽ không vượt qua phạm vi 0-10%. Hiện nay, tôi vẫn rất hoài nghi và chỉ dám đưa ra cho các bạn một vài thông tin:

Trong 4 năm qua, nhập khẩu của Trung Quốc tăng khoảng 70%. Nên nhớ rằng, kim ngạch nhập khẩu là số liệu rất dễ tính được và không có lợi cho cơ quan hải quan Trung Quốc khi nói phóng đại về con số này bởi nó tương đương với số thuế nhập khẩu mà họ thu về. Nếu hải quan đưa ra kim ngạch nhập khẩu lớn hơn họ sẽ phải bù tiền để nộp vào kho bạc. Và chúng ta có thể kiểm tra lại thông qua số thuế xuất khẩu tại các nước xuất hàng sang Trung Quốc.

Tuy nhiên, điểm lưu ý là không một nước nào trên thế giới có kim ngạch nhập khẩu tăng 70% thậm chí chính xác là 72% trong khi mức tăng trưởng kinh tế chỉ dao

động từ dưới 5%. Đây là một điều không thể xảy ra. Trong khi đó vào khoảng thời gian này đồng nội tệ chỉ tăng nhẹ. Tuy nhiên, kim ngạch nhập khẩu ở tất cả các nước hầu như đều được quyết định bởi những thay đổi trong thu nhập. Vì vậy, tôi rất nghi ngờ giả thuyết cho rằng nền kinh tế Trung Quốc suy thoái mạnh trong 2-3 năm qua.

Tôi không hề có ý định biên hộ cho số liệu thống kê chính thức về GDP đưa ra năm ngoái là 10%. Có rất nhiều vấn đề khi tính GDP, ngay cả đối với Mỹ. Đôi khi chúng tôi phải đính chính lại số liệu này, đặc biệt là đối với các số liệu sơ bộ. Bạn có thể thấy, cách đây mấy năm Ủy ban Boston đã phải hiệu chuẩn lại mức giá giảm phát mà chúng tôi đã sử dụng trước đây do có ý kiến cho rằng những quy định cũ không còn phù hợp. Tuy chưa có thước đo chuẩn đối với GDP nhưng có rất nhiều biện pháp kỹ thuật để có thể tính được. Mặc dù vậy, không nên thổi phồng quá mức nhất là những vấn đề có liên quan đến giá cả. Tôi không bảo vệ cho con số thống kê tăng trưởng kinh tế 10% mà Trung Quốc đưa ra, nhưng tôi nghĩ ý kiến cho rằng nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng rất chậm sau cuộc khủng hoảng tài chính châu á là sai lầm. Trước hết, tôi muốn đề cập đến khoảng thời gian 15 năm trước đây. Tôi không muốn dựa vào bằng chứng mà bạn có thể nhận thấy, song rõ ràng nền kinh tế Trung Quốc không hề suy thoái và ngay cả trong lĩnh vực nhập khẩu cũng vậy.

Hỏi: Thực tế nền kinh tế Trung Quốc chủ yếu dựa vào sản xuất và tiêu dùng năng lượng, ông có nghĩ rằng Trung Quốc sẽ chuyển thành một nước sản xuất công nghệ mới hoặc đi theo hướng sản xuất năng lượng hay không? Đây có phải là một phần nghĩa vụ khi gia nhập WTO?

WTO không hề có ảnh hưởng nào trong việc lựa chọn sử dụng nhiều loại hình năng lượng. Bạn hoàn toàn đúng khi cho rằng trong mấy năm gần đây Trung Quốc phụ thuộc nhiều vào than đá do có khối lượng than đá dự trữ lớn trong khi các nguồn năng lượng khác lại hạn chế. Hiện nay vấn đề ô nhiễm môi trường đang nổi cộm và nguyên nhân là tốc độ tăng trưởng quá nhanh, phụ thuộc quá nhiều vào than đá. Một số thành phố của Trung Quốc đã được xếp vào danh sách ô nhiễm môi trường lớn nhất thế giới.

Vì thế, Trung Quốc đang khuyến khích sử dụng khí tự nhiên trong nấu ăn và sưởi ấm. Cách đây 10-15 năm, tại một số thành phố, bạn có thể nhìn thấy mọi người chở những thùng khí bằng xe đạp để mang về nhà sưởi ấm. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều thành phố đã có đường ống dẫn để vận chuyển khí. Sau nhiều năm đàm phán với các công ty nước ngoài, hiện tại, Trung Quốc đã có được một dự án lớn để có được khí thiên nhiên. Một kế hoạch khác là xây dựng hệ thống dẫn khí ga từ Tân Cương đến Thượng Hải do các công ty nước ngoài nắm quyền phân phối.

Tuy nhiên, ngay cả khi làm được những điều trên, nền kinh tế Trung Quốc vẫn phụ thuộc chặt chẽ vào than đá trong vài thập kỷ nữa. Hiện nay khoảng 70% nguồn năng lượng có nguồn gốc từ than đá.

Hỏi: Ông có thể so sánh một chút về mặt nhân khẩu Trung Quốc và châu Âu? Và trong thập kỷ tới, Trung Quốc có phải chịu sức ép từ cơ cấu lương hưu cũng như phúc lợi xã hội hay không? xã hội có phát triển không khi vẫn có sự bất bình đẳng trong thu nhập và các nhân tố này tác động thế nào đến sự tích lũy vốn để tái đầu tư?

Triển vọng về mặt nhân khẩu không mấy khả quan song không đến nỗi tồi tệ như một số nền kinh tế phát triển khác. Tỷ lệ phụ thuộc vẫn còn khá lớn. Ngày càng có ít người muốn về hưu sớm. Chính sách một con đã dần có ảnh hưởng. 20 năm trở lại đây, tỷ lệ sinh đã giảm mạnh. Tôi sẽ đưa ra cho bạn một ví dụ. Cách đây vài năm, Ngân hàng Thế giới đã tiến hành một cuộc nghiên cứu toàn diện về chương trình phúc lợi của Trung Quốc. Hiện tại, tỷ lệ phân bổ lương hưu là 22%. Trung Quốc cho biết sẽ tiếp tục giữ mức trợ cấp này nếu không có thay đổi nào về tuổi nghỉ hưu hay tỷ lệ trích lương nộp bảo hiểm xã hội... Nếu không, tỷ lệ lương hưu phải tăng lên 45% để giữ được sự ổn định, tránh thâm hụt nặng. Có rất nhiều cách để chọn lựa. Với cơ chế hiện nay chỉ một phần nhỏ số dân được hưởng quyền lợi và họ có thể tìm cách đưa thêm vào. Ngoài ra, cơ chế này hầu như chỉ ưu tiên cho dân cư sống tại thành phố, các lĩnh vực mới hiện đại mà ít dành cho nông dân. Tuy nhiên, Trung Quốc dự định sẽ mở rộng hệ thống với tuổi nghỉ hưu thấp hơn và tỷ lệ chiết khấu lương cao hơn. Đây là bước tiến mới của Trung Quốc vượt xa các nền kinh tế phát triển và chưa có vướng mắc gì trong vài năm qua do số người nghỉ hưu còn ít. Tuy nhiên trong 2 năm qua, cơ chế này đã bộc lộ những khiếm khuyết. Trung Quốc đang phải dùng nguồn thu thuế bù đắp vào hệ thống lương hưu, không phân bổ lương hưu nhưng lại trả lương cho những người đã nghỉ hưu.

Chính phủ dùng nhiều biện pháp hành chính kiểm soát nơi ở của công dân phần nào có tác dụng tuy nhiên vẫn gặp nhiều khó khăn do quy mô dân số quá lớn. Lực lượng lao động trẻ từ nông thôn đổ về thành phố tìm kiếm việc làm lớn và hầu như chỉ lao động giản đơn như làm thợ xây hoặc các loại lao động thời vụ khác. Nhiều người có thể cho rằng điều này thật tồi tệ nhưng thực tế đã xuất hiện thị trường lao động và mọi người đều có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm hơn so với 2 thập kỷ trước đây.

Về đầu tư và tiết kiệm, nhờ mức tăng trưởng kinh tế cao nên phân tiết kiệm và đầu tư của dân cư tăng đáng kể. Trong các hộ gia đình, phần tiết kiệm ngày càng nhiều. Mấy năm vừa qua, tỷ lệ đầu tư đã đạt 40%.

Dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào lớn giúp Trung Quốc bù đắp vào dòng vốn và ngoại hối chảy ra bên ngoài. Trung Quốc đang dần trở thành nước có dòng vốn chảy ra đáng kể. Tổng cộng vốn đầu tư nước ngoài 400 tỷ USD là một con số lớn, tuy nhiên, nguồn dự trữ ngoại hối còn tăng mạnh hơn, từ không có gì lên 240 tỷ USD. Ngược lại, đầu tư của các công ty Trung Quốc ra nước ngoài cũng tương đối lớn, đây là chưa kể đến một lượng vốn lớn được đầu tư ra ngoài một cách không minh bạch.

Trung Quốc có tỷ lệ tiết kiệm và dự trữ lớn. Tuy nhiên, thách thức là ở chỗ phải huy động và sử dụng nguồn tiết kiệm này sao cho có hiệu quả và phải có một hệ thống ngân hàng có khả năng đánh giá các dự án, đánh giá khách hàng hơn là tìm kiếm người bảo lãnh cho vay như cách làm việc trước đây.

Hỏi: Ông có thể cho biết vai trò của đảng cộng sản trong 10 năm trở lại đây?

Trước hết tôi muốn khẳng định rằng trong 2 thập kỷ qua, vai trò của Đảng Cộng sản có phần giảm sút.

Và tôi nghĩ tình trạng này còn tiếp diễn trong thời gian tới. 20 năm trước đây, Đảng Cộng sản kiểm soát tất cả mọi mặt, từ nhà cửa, khẩu phần ăn và tất cả khía cạnh của cuộc sống. Mọi người đều được phân công công việc sau khi rời khỏi ghế nhà trường dù là tốt nghiệp phổ thông, cao đẳng hay đại học. Hiện nay, bạn có thể thấy cơ chế thị trường đang chi phối, tầm quan trọng của Đảng Cộng sản giảm mạnh. ở hầu hết các thành phố lớn, đất đai, nhà cửa nằm trong tầm kiểm soát của tư nhân, chẳng hạn như Thượng Hải. Và không lâu nữa, trong các lĩnh vực khác cũng sẽ chuyển đổi theo hướng này, đặc biệt là ở các đơn vị lao động.

Nên nhớ rằng cuối những năm 70, bạn làm việc cho nhà nước và được phân nhà, chăm sóc sức khỏe và có chế độ hưu trí. Tất cả những bao cấp này đang dần mất đi. Hiện nay, nhà cửa nằm trong tay tư nhân và xuất hiện thị trường lao động. Ngày càng có nhiều người bước vào độ tuổi lao động và mọi người không làm việc suốt cả cuộc đời. Như tôi đã nói ở trên, 35 triệu người trong các doanh nghiệp nhà nước đã bị mất việc làm và bị trực tiếp đe dọa đến bát cơm manh áo.

Hỏi: Mức độ ảnh hưởng của chính phủ Trung Quốc đối với vấn đề đầu tư nước ngoài và Trung Quốc giải quyết vấn đề này như thế nào?

Bạn muốn hỏi về sự ảnh hưởng nào?

Hỏi: Giả sử 1 công ty nước ngoài muốn đầu tư, Trung Quốc sẽ hạn chế số lượng tiền và sau đó là hạn chế các dự án mà công ty muốn thực hiện như thế nào?

Bức tranh về tình hình đầu tư mà tôi muốn đưa ra dựa trên những số liệu chung nhất. Dường như môi trường đầu tư nước ngoài rất tự do với số vốn đầu tư lên tới 400 tỷ USD. Chỉ riêng năm 2001, vốn đầu tư nước ngoài đã là 46 tỷ, gấp 10 lần so với 4-5 tỷ USD đầu tư vào Ấn Độ.

Tuy nhiên nếu bạn đầu tư dưới cấp độ công ty và không đề cập đến lượng tiền thì có rất nhiều cản trở. Đó là quy trình rất phiền hà, phức tạp, từ xin phê duyệt và cấp giấy phép hoạt động, đến tìm kiếm đối tác và bạn không được phép thành lập công ty 100% vốn nước ngoài. Vì thế chính phủ Trung Quốc vẫn có vai trò nhất định. Chẳng hạn như trong lĩnh vực bưu chính viễn thông. Thị trường đã và đang rộng mở cho các công ty nước ngoài nhưng bạn phải có được đối tác trong nước ở tất cả các thành phố. Hay như trong lĩnh vực bảo hiểm. Nếu bạn muốn bán bảo hiểm, bạn phải có được giấy phép của từng thành phố. Trung Quốc vừa mới công bố những quy định mới trong lĩnh vực ngân hàng. Theo cam kết với WTO, Trung Quốc sẽ mở cửa hoàn toàn và đưa ra một danh sách gồm những thành phố mà bạn có thể mở ngân hàng tại đó. Tuy nhiên, tháng 2/02, Trung Quốc lại ban hành các quy định mới buộc bạn phải nộp đơn xin mở chi nhánh và bạn không thể đệ đơn xin phép mở một chi nhánh khác trong vòng một năm. Nếu bạn là ngân hàng Thượng Hải, Hồng Kông hay Citibank và bạn muốn thâm nhập vào thị trường bán lẻ, bạn sẽ không thể nộp đơn xin phép ở tất cả 40 thành phố trong 1 năm mà phải mất khoảng 40 năm mới có được chi nhánh ngân hàng ở tất cả các thành phố.

Rõ ràng điều này không hề mâu thuẫn với WTO bởi Trung Quốc chỉ cam kết mở cửa tất cả các thành phố, bạn có thể xâm nhập nhưng không cam kết về việc đệ đơn xin mở chi nhánh ở tất cả các thành phố trong vòng 1 ngày. Vì vậy, có nhiều quy định hành chính cũng như các thủ tục giấy tờ và biện pháp kiểm soát chặt chẽ, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như ngân hàng và bảo hiểm.

Hỏi: các tỉnh phía Tây có được lợi nhiều từ mức độ tăng trưởng kinh tế hiện nay?

Một số chứ không phải tất cả các tỉnh phía Tây đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh hơn Thượng Hải, Quảng Đông và một vài nơi khác ở phía Đông. Bạn có thể thấy rõ điều này bằng cách lập một danh sách theo thứ tự từ 10 đến 1. Đứng đầu danh sách là Thượng Hải và cuối cùng là Cam Túc hay Quý Châu hay một tỉnh nào đó ở phía Tây. Nếu ở tốp cuối, tốc độ tăng trưởng là 50% thì những tỉnh ở tốp đầu là 10%. Tuy nhiên khoảng cách thu nhập thực tế ngày càng lớn mặc dù những tỉnh nghèo nhất lại tăng trưởng cao hơn.

Đây là bối cảnh chung của nền kinh tế Trung Quốc trong 20 năm qua. Không phải là những tỉnh nghèo không có khả năng phát triển. Trái lại nhiều nơi còn có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn so với mức trung bình của cả nước Vì vậy, trong vài năm gần đây, chính phủ Trung Quốc đã phát động chiến lược hướng về miền Tây để đẩy mạnh hơn nữa tốc độ tăng trưởng tại khu vực này.

Trở lại với câu hỏi muôn thủa là thu nhập và phân phối thu nhập. Đây là mấu chốt của vấn đề? Giữa các cá nhân có khoảng cách tuyệt đối hay tương đối về thu nhập. Những chính sách có tính chính trị gần đây dường như đều nhằm rút ngắn khoảng cách giàu nghèo. Tôi không thể dự đoán được những chính sách này có thành công hay không, do khoảng cách giữa người giàu nhất và nghèo nhất rất lớn. Để làm được điều đó, có lẽ bạn phải giảm mức tăng trưởng kinh tế của Thượng Hải hoặc Quảng Đông xuống 0%.